

Số: DBLU_152/21h00/DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP (ĐẶC BIỆT LỚN) TRÊN SÔNG BA (ĐẮK LẮK),
TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG KÔN (GIA LAI)
TIN LŨ TRÊN SÔNG THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG), SÔNG TRÀ KHÚC (QUẢNG
NGÃI), SÔNG KRÔNG ANA (ĐẮK LẮK)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG TỪ THÀNH PHỐ HUẾ ĐẾN KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ trên sông Kôn (Gia Lai), sông Ba, sông Krông Ana (Đắk Lắk), sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) đang lên; sông Hương, sông Bồ (thành phố Huế), sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) các sông khác ở thành phố Đà Nẵng đến Khánh Hòa đang dao động.

Lúc 19 giờ ngày 19/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,53m, trên báo động (BD) 1 0,53m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 3,09m, trên BD 2 0,09m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 7,87m, dưới BD 2 0,13m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lô là 3,35m, trên BD 2 0,35m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 5,56m, trên BD 2 0,56m;

Sông Kôn tại trạm Thạch Hòa là 9,05m, trên BD 3 1,05m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 40,69m, trên BD 3 6,19m, vượt mức lũ lịch sử (năm 1993) 0,79m; tại trạm Phú Lâm 5,1m, trên BD 3 1,4m, dưới lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,11m;

Trên sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) tại trạm Ninh Hòa là 6,5m, trên BD 3 0,8m, dưới mức lũ lịch sử năm 1986 (6,58m) 0,08m;

Trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng là 12,4m, trên BD 3 1,4m;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 422,42m, trên BD 2 0,42m.

2. Dự báo

Trong 06 giờ tới, lũ trên sông Kôn sẽ đạt đỉnh và ở trên mức BD 3, sau xuống.

Trong 12 giờ tới, lũ trên **sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục lên và ở trên mức BD 3 (vượt mức lũ lịch sử năm 1993: 5,21m)**; sông Kôn tiếp tục xuống và ở mức cao trên Đ3; lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên mức BD 2; lũ trên sông Trà Khúc, sông Thu Bồn dao động ở mức BD 1-BD 2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Kôn, sông Ba dao động ở mức rất cao và trên BD 3; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên mức BD 2; lũ trên sông Thu Bồn,

sông Trà Khúc xuống dần và ở dưới mức BĐ1 đến trên BĐ1.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia, sông Srêpôk dao động ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông khác ở Đắc Lắc, Khánh Hòa tiếp tục lên và ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. *(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất).* Tình hình lũ, ngập lụt trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai:

- Khu vực phía Đông Đắc Lắc: **Cấp 4 (tổ hợp thiên tai lũ, lũ quét, sạt lở đất)**
- Các lưu vực sông từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Khánh Hòa: **Cấp 3**
- Các lưu vực sông từ thành phố Huế đến tỉnh Quảng Ngãi: **Cấp 2**

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 03h30 ngày 20/11

Tin phát lúc: 21h00

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đại

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				19h/19	So sánh CBD	1h/20	So sánh CBD	7h/20	So sánh CBD	13h/20	So sánh CBD	19h/20	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Câu Lâu	335	> BD2 35	315	> BD2 15	290	< BD2 10	250	< BD2 50	220	> BD1 20	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ sông Tranh 2 là 800-1300m3/s
2	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	556	> BD2 56	480	< BD2 20	400	> BD1 50	330	< BD1 20	280	< BD1 70	
3	Gia Lai	Kôn	Thanh Hòa	905	> BD3 105 và < LS 63	920	> BD3 120 và < LS 48	900	> BD3 100 và < LS 68	860	> BD3 60	810	> BD3 10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Định Bình là 500-600m3/s
4	Đắk Lắk	Ba	Cùng Sơn	4069	> LS 79	4150	> LS 160	4100	> LS 110	4050	> LS 60	3950	> BD3 500 và < LS 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 16000-18000m3/s
5	Đắk Lắk	Ba	Phú Lâm	510	> BD3 140 và < LS 11	550	> LS 29	540	> LS 19	520	> BD3 150 và < LS 1	500	> BD3 130 và < LS 21	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 16000-18000m3/s
6	Đắk Lắk	Krông Ana	Giang Sơn	42242	> BD2 42	42265	> BD2 65	42290	> BD2 90	42310	< BD3 90	42325	< BD3 75	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Quảng Điền, Phú Hồ, Hóa Châu, Thanh Thủy, Phong Dinh, Đan Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hưng Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đắk Kôi, Đắk Rve, Kon Bراهيم, Đắk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Ya Hội, Đắk Pơ, Chư Krey, Ya Ma, Chư Long, Kon Chro, Pờ Tó, Ia Hiao, Phú Thiện, Ayun Pa, Ia Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Ia Tul, Ia Rsai, Uar, Phú Túc, Ia Dreh;

Đắk Lắk	Phú Mỹ, Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Sơn Hòa, Sông Hinh, Tây Hòa, Phú Hòa, Hòa Thịnh, Bình Kiến, Ea ly, Ea Bá, Tây Sơn, Vân Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Hòa Mỹ, Ea Bá, Suối Trai, Sơn Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Tây Hòa, P.Bình Kiến, P.Tuy Hòa, Hòa Sơn, Cư Pui, Vụ Bồn, Krông Bông, Dang Kang, Hòa Sơn, Ea Ning, Dray Bhang, Hòa Sơn, Dur Kmăl, Đắk Liêng, Krông Ana, Ea Na, Hòa Phú, Ea Nuôl, Ea Wer, Ea Súp, Ea Rốk, Ia Lốp, Ea Bung, Ea R'vê.
Khánh Hòa	Ninh Hòa, Nam Ninh Hòa, Bắc Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Tân Định, Hòa Trí, Hòa Thắng, Suối Dầu, Suối Hiệp, Diên Khánh, Diên Điền, Diên Lạc, Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang; Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Nam Cam Ranh, Ba Ngòi, Cam Thịnh Đông, Trung Khánh Vĩnh; Tây Khánh Sơn

Phụ lục 3. Hiện trạng lũ và phản hồi ra đa thời tiết (20h ngày 19/11/2025)

